

**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VŨ PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MÃ I**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VŨ PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VU PHONG TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VU PHONG TRANS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109168402

**3. Ngày thành lập:** 28/04/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà số 6, Ngõ 416 Phố Vĩnh Hưng, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888 66 7776

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm; máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính; vật tư y tế tiêu hao; Bán buôn các loại điều hòa nhiệt độ, tủ đá, tủ đông lạnh;	4649(Chính)
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biền, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim và khoá; ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; bình đun nước nóng; dụng cụ cầm tay;	4663
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Chi tiết: Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới ô tô và xe có động cơ; (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy móc, thiết bị y tế.	4659
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
18.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo); khung kim loại công nghiệp (khung cho lò hơi, thiết bị nâng và cầm tay); nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời; cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng; Vách ngăn phòng bằng kim loại.	2511
23.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
24.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp; phân bón và sản phẩm nông hóa; chất dẻo dạng nguyên sinh, cao su, sợi dệt, bột giấy, đá quý; phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh. (Trừ loại Nhà nước cấm)	4669
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác, gồm: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi), bán nhiều loại hàng hóa: Quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, lương thực, thực phẩm, trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác	4719
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Hoạt động Thương mại điện tử;	4791
32.	Quảng cáo	7310
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản. Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ môi giới bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản, (Trừ hoạt động đấu giá)	6820
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Vận tải hành khách bằng xe máy	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng. Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy; - Lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.	5229
45.	Cho thuê xe có động cơ	7710

46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa. - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. (Trừ hoạt động đấu giá)	8299

**6. V n điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **VŨ ĐÌNH THẮNG** Giới tính: *Nam*  
 Chức danh: *Giám đốc*  
 Sinh ngày: *25/01/1982* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
 Số giấy chứng thực cá nhân: *014082000040*  
 Ngày cấp: *29/12/2015* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 6/14/98 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
 Chỗ ở hiện tại: *Số 6/14/98 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội